

Số: 61336 /CT-TTHT
V/v kê khai, nộp thuế nhà thầu.

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Công ty cổ phần CleanPro Việt Nam
Địa chỉ: Số 16, ngõ 169, Ngõ Nhạc, P. Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
MST: 0107852504

Trả lời công văn số 01/2018/CV-CLEANPRO ngày 14/8/2018 của Công ty cổ phần CleanPro Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về kê khai, nộp thuế nhà thầu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 95/2016/IT-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế:

+ Tại Khoản 3 Điều 5 hướng dẫn về cấp mã số thuế trong một số trường hợp cụ thể:

“c1) Doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân là Bên Việt Nam ký hợp đồng với nhà thầu hoặc thanh toán trực tiếp cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài không đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì Bên Việt Nam có trách nhiệm đăng ký thuế và được cấp thêm một mã số thuế 10 số để sử dụng cho việc kê khai, nộp thuế thay cho các nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài.”

+ Tại Khoản 4 Điều 7 hướng dẫn về hồ sơ đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay:

“4. Đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 2 Thông tư này, hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.1-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này;

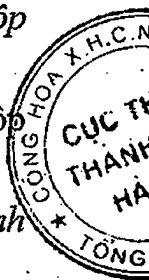
- Bảng kê các nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua Bên Việt Nam mẫu số 04.1-ĐK-TCT-BK (đối với trường hợp Bên Việt Nam nộp thay thuế nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài).

- Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh (đối với trường hợp tổ chức nộp thay cho cá nhân hợp đồng, hợp tác kinh doanh).”

- Căn cứ Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Khoản 1 Điều 1 hướng dẫn về đối tượng áp dụng của Thông tư:

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận,



hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

+ Tại Khoản 2 Điều 4 hướng dẫn về người nộp thuế:

“... Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.”

- Căn cứ Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thuế quy định về khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài:

“... - Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài và nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng....”

Căn cứ các quy định trên:

1. Trường hợp Google, Facebook (Nhà thầu nước ngoài) có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với Công ty thì Google, Facebook thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNDN) tại Việt Nam. Công ty có trách nhiệm khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài theo quy định.

Hồ sơ đăng ký thuế Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư 95/2016/TT-BTC nêu trên.

2. Khoản chi cho Nhà thầu nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có đủ hóa đơn, chứng từ

hợp pháp mang tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty (trường hợp bên bán không cung cấp hóa đơn thì phải có tờ khai và chứng từ nộp thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định) và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định đối với giá trị thanh toán trên 20 triệu đồng thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)



Mai Sơn